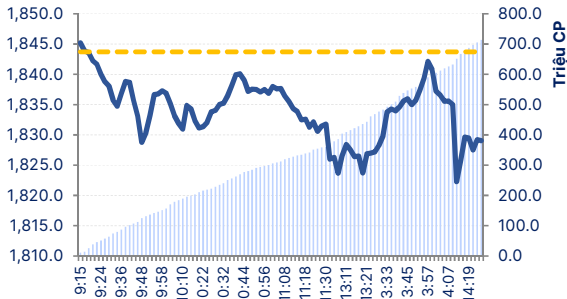


Phiên giao dịch ngày:

27/1/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,830.50	252.84
% Thay đổi Index	↓ -0.72%	↑ 2.24%
KLGD (CP)	791,037,846	62,361,663
GTGD (tỷ đồng)	25,638.47	1,485.79
% Thay đổi GTGD	-20.31%	-25.84%

Diễn biến VN-INDEX



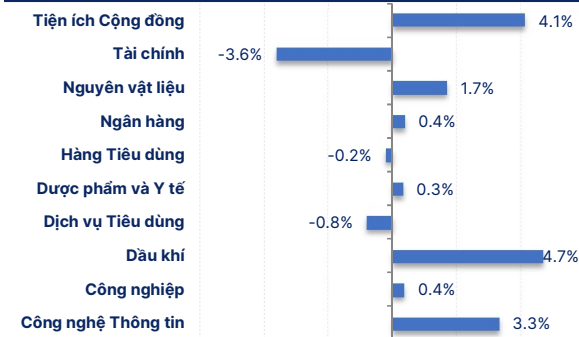
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT 238.03 tỷ	VCI 178.81 tỷ	MBB 93.38 tỷ	NVL -64.11 tỷ
VIC -196.86 tỷ	VNM -145.11 tỷ	FRT 81.97 tỷ	VRE -59.45 tỷ
VCB -185.92 tỷ	GAS 120.51 tỷ	MWG -79.64 tỷ	PVD 53.26 tỷ
	VHM -114.96 tỷ	DBC 71.21 tỷ	SHB -50.76 tỷ
		STB 70.63 tỷ	DGC -50.67 tỷ
			BVH

GT Bán: -3935.16

3825.38 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm mạnh, VNINDEX mất vùng hỗ trợ 1.850 điểm, thị trường tiếp tục chịu áp lực giảm điểm trong phiên hôm nay. VNINDEX trong phiên giảm về vùng giá 1.820 điểm dưới áp lực bán mạnh của nhóm bất động sản vốn hóa lớn, hàng không... và phục hồi nhẹ trở lại. Kết phiên VNINDEX giảm 13,22 điểm (-0,72%) về mức 1.830,50 điểm, phiên giảm điểm thứ 6 liên tiếp và chịu áp lực kiểm định vùng giá quanh 1.800 điểm. Trong khi VN30 giảm 12,40 điểm (-0,61%) về mức 2.019,88 điểm, dưới vùng giá cao nhất năm 2025 quanh 2.055 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực, phân hóa tốt hơn sau phiên chịu áp lực bán mạnh với 171 mã tăng giá. Nổi bật và dẫn dắt thị trường là các nhóm mã năng lượng, cao su, công nghệ- viễn thông với nhiều mã tăng giá mạnh, giao dịch tích cực, thanh khoản gia tăng. Trong khi các cổ phiếu đầu ngành nhóm bất động sản, hàng không, hóa chất, xây dựng giảm điểm tạo áp lực lên thị trường với 138 mã giảm giá và 70 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -24,6% so với phiên trước. Cho thấy mức độ phục hồi không đồng đều, xu hướng tích cực chỉ tập trung vào số ít mã chất lượng, đầu ngành nhóm freeloader thấp, doanh nghiệp có vốn Nhà nước. Khối ngoại bán ròng nhẹ trong phiên giao dịch hôm nay với giá trị -109,8 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G2000 kết phiên ở mức 2.022,0 điểm, giảm -0,69% so với phiên trước. Chênh lệch dương +2,12 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G3000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch từ -2,08 điểm đến +0,12 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 1,1% so với phiên trước. Cho thấy các trader tăng vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 biến động, nghiêng về VN30 biến động trong biên độ hẹp sau áp lực giảm điểm. Xu hướng ngắn hạn 411G2000 chịu áp lực kiểm tra lại vùng giá quanh 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G2000 là 40.433, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tạo đỉnh ngắn hạn vùng 1.900 điểm - 1.920 điểm sau 05 tuần tăng điểm. VNINDEX cũng không giữ được vùng giá trung bình 20 phiên quanh 1.850 điểm dẫn đến xu hướng ngắn hạn suy yếu, chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy với áp lực kiểm định lại vùng đỉnh giá năm 2025 sau khi vượt qua. Kháng cự ngắn hạn của VNINDEX quanh 1.850 điểm, vùng hỗ trợ 1.770 điểm - 1.800 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2025.

Thị trường chung tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với diễn biến rất phân hóa theo mô hình chữ K mà chúng tôi đã đề cập trong các báo cáo chiến lược với tâm điểm dẫn dắt thị trường là nhóm cổ phiếu năng lượng bên cạnh nhóm cổ phiếu có xu hướng tốt hơn thị trường chung là công nghệ-viễn thông, cao su thiên nhiên... Tuy nhiên đây không phải vùng giá hấp dẫn để giải ngân thêm. Ở các báo cáo trước chúng tôi cũng đã nhận định: Chiến lược hợp lý là nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng của các cổ phiếu hàng đầu nhóm dẫn dắt thị trường cho đến khi thay đổi xu hướng. Các vị thế giải ngân nên được xem là đầu cơ ngắn hạn và cần đánh giá, kiểm soát rủi ro nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
GAS	115.30	61-63	110-120	59	23.0	41.3%	1.1%	Theo dõi giao dịch
PVD	29.30	24-25	31-33	21	18.3	5.4%	53.1%	Theo dõi giao dịch
SAS	37.43	36-37.5	50-52	34	10.8	23.7%	170.7%	Theo dõi giao dịch
FRT	154.70	148-151	175-180	140	42.7	26.4%	55.2%	Theo dõi giao dịch
TIP	19.50	18.5-19.5	22-23	17.5	6.8	-16.8%	42.4%	Theo dõi giao dịch
VTP	115.60	107-109	130-132	102	36.8	-9.2%	-20.2%	Theo dõi giao dịch
VTO	11.95	11.8-12	14.5-15	11.3	8.5	-2.4%	13.5%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Dieu Chinh	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Duong_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	227.2	-130.0	-329.6	-8.1	-422.1	-321.4	24.5	-295.1
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn
Cổ phiếu TOP	DLG VIC	MVN GMD	GVR TRC	BMS PHS	VGI FOX	GAS PLX	TET TTG	GVR PHR
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Suy Giam	Dieu Chinh
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Tich Luy	Money_in	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-140.3	-106.4	36.4	10.2	69.3	-395.6	-157.3	51.2
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	BVH PVI	PNJ PIT	POM TVN	ANV VHC	PLC DHA	BID HDB	NFC BFC	SAS VJC
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Tang Truong	70
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tich Luy	Phuc Hoi	Tang Truong	43
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Tang	Duong_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Duong_Tang	35
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	69.2	20.4	-371.7	-35.6	-8.8	-116.2	-368.6	30
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	71	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2 POW	PAN ANV	DCL MKV					

TIN NỔI BẬT

Từ ngày 9/2/2026, Nghị định số 340/2025/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng chính thức có hiệu lực, thay thế Nghị định 88/2019 và Nghị định 143/2021.

Hiệu đúng về việc mua, bán vàng miếng không giấy phép có thể bị tịch thu

Một trong những nội dung được dư luận quan tâm là quy định xử phạt và tịch thu vàng đối với hành vi kinh doanh vàng miếng không có giấy phép. Thực tế, theo quy định tại Điều 28 Nghị định 340, việc xử phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng áp dụng đối với các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp kinh doanh vàng. Đáng chú ý, Nghị định 340 không quy định xử phạt hay tịch thu vàng đối với cá nhân, hộ gia đình bán vàng miếng mang tính dân sự, không nhằm mục đích kinh doanh. Người dân mua vàng miếng tại các cửa hàng, doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cấp phép vẫn hoàn toàn hợp pháp, không bị ảnh hưởng bởi quy định mới.

Thông tư 21/2025 của NHNN hướng tới mục tiêu theo dõi mức độ an toàn, lành mạnh của các tổ chức tín dụng thông qua hệ thống tiêu chí CAMELS, bao gồm: năng lực vốn (C - Capital), chất lượng tài sản (A - Asset quality), quản trị - điều hành (M - Management), hiệu quả kinh doanh (E - Earnings), khả năng thanh khoản (L - Liquidity) và mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường (S - Sensitivity). Trong đó, 5 cấu phần cốt lõi CAMEL chiếm tới khoảng 95% tổng trọng số đánh giá.

Xếp hạng ngân hàng trên hệ thống điểm CAMEL

Kết quả chấm điểm dựa trên số liệu tài chính năm 2024 cho thấy: Trong đó, top 7 ngân hàng ghi nhận điểm số trên 4,5 với những cái tên nổi bật như ACB, TPB, VCB, TCB, MBB. Top 7 phản ánh sự hội tụ đồng thời của năng lực vốn tốt, chất lượng tài sản dẫn đầu và hiệu quả kinh doanh bền vững. Theo sát phía sau là nhóm có điểm dao động từ 4,2 - 4,4, bao gồm: HDB, CTG, EIB, SHB, MSB và BID. Nhóm cho thấy nền tảng tài chính tương đối vững chắc, dù vẫn tồn tại khoảng cách nhất định so với nhóm dẫn đầu. Ngược lại, các ngân hàng có điểm CAMEL thấp từ 3,3 - 3,8 - chủ yếu là các ngân hàng quy mô nhỏ, cho thấy những hạn chế rõ hơn về các khía cạnh đánh giá.

Giá vàng bút phá kỷ lục vượt mốc 5.100 USD mỗi ounce, đồng yen tăng mạnh

Giá vàng và bạc tiếp tục tăng mạnh trong phiên sáng 26/1, lần lượt vượt mốc 5.100 USD/ounce và 109 USD/ounce, mức cao nhất từ trước đến nay, còn đồng yen Nhật tăng lên mức cao nhất trong 2 tháng.

Đà tăng mạnh của kim loại quý tiếp tục phản ánh nhu cầu trú ẩn an toàn của giới đầu tư trong bối cảnh bất ổn kinh tế và chính sách toàn cầu gia tăng. Cùng thời điểm, đồng yen Nhật tăng lên mức cao nhất trong 2 tháng, dao động quanh vùng 153 yen/USD, sau khi tăng hơn 5 yen chỉ trong vài ngày. Thị trường nghi ngờ chính quyền Nhật Bản và Mỹ đã tiến hành "kiểm tra tỷ giá" với các ngân hàng lớn-động thái thường được xem là bước dạo đầu cho can thiệp thị trường.

Ngày 26/1/2026, Hội đồng Liên minh châu Âu (EU) thông báo khối đã chính thức thông qua một quy định nhằm loại bỏ dần việc nhập khẩu khí đốt từ Nga, bao gồm cả khí đốt vận chuyển qua đường ống và khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

EU chính thức thông qua quy định loại bỏ dần khí đốt của Nga

Theo thông báo, 27 quốc gia thành viên EU đã chính thức phê chuẩn quy định về việc chấm dứt dần nhập khẩu khí đốt của Nga vào EU. Các quy định mới cũng bao gồm các biện pháp tăng cường giám sát hiệu quả và đa dạng hóa nguồn cung năng lượng. Lệnh cấm sẽ bắt đầu có hiệu lực sau 6 tuần kể từ khi quy định có hiệu lực. Các hợp đồng hiện có sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp.

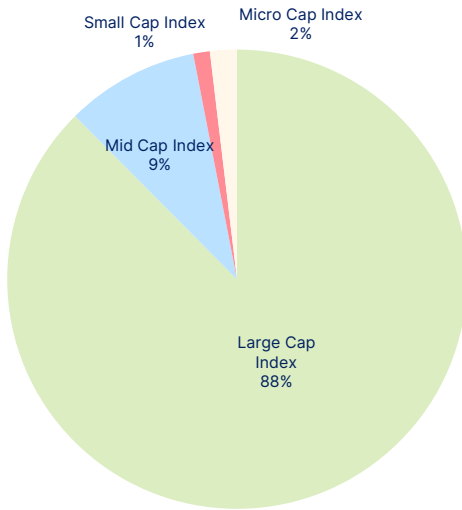
Đổi đầu mỗi vốn Nhà nước, FPT Telecom báo lãi gần 4,400 tỷ

Sau khi phần vốn Nhà nước được chuyển giao từ SCIC sang Bộ Công an, CTCP Viễn thông FPT (FPT Telecom, UPCoM: FOX) khép lại năm 2025 với doanh thu vượt 19.500 tỷ đồng và lãi trước thuế lập đỉnh mới gần 4.400 tỷ đồng. Đây cũng là năm thứ 11 liên tiếp, doanh thu của Doanh nghiệp thiết lập kỷ lục mới.

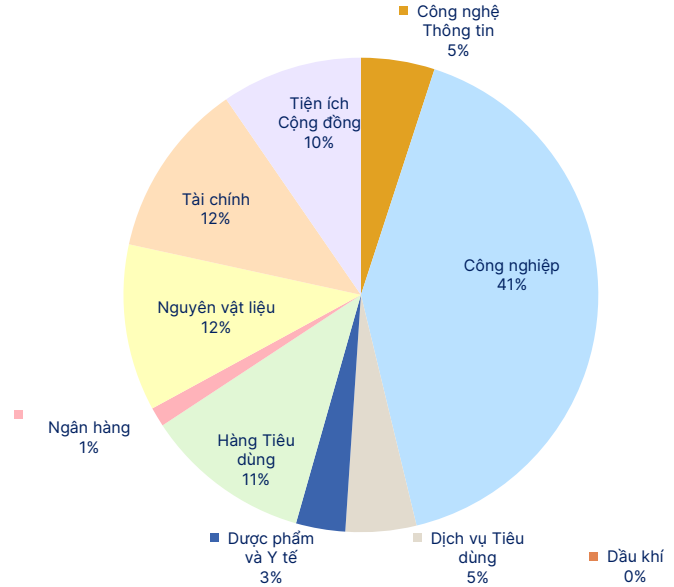
Lãi trước thuế 2025 lần đầu tiệm cận ngưỡng 4.400 tỷ đồng, trong khi lãi ròng vượt 3.400 tỷ đồng, lần lượt tăng 22% và 23% so với năm 2024. Với kết quả trên, FOX vượt 4% kế hoạch lợi nhuận trước thuế đề ra cho năm 2025 là 4.200 tỷ đồng. Tuy nhiên, Doanh nghiệp mới thực hiện gần 98% mục tiêu doanh thu khi kế hoạch cả năm được đặt ở mức 19.900 tỷ đồng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,232,194	5.6%	1,147	139.4	3.8
VCB	581,555	16.8%	4,202	16.6	2.6
VHM	488,371	11.7%	6,134	19.4	2.1
BID	368,622	16.7%	3,781	13.9	2.2
CTG	296,697	21.0%	4,292	8.9	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	51,922,721	19.0%	2,577	6.1	1.1
VIX	39,157,706	24.1%	2,766	8.2	1.7
VCG	38,338,119	34.8%	6,148	3.5	1.1
HDB	23,199,802	23.2%	3,057	9.3	1.5
BSR	22,613,815	3.7%	413	50.5	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	7.7%	1,038	8.5	0.6
COM	↑ 7.0%	6.4%	1,937	17.8	1.1
GAS	↑ 7.0%	18.5%	4,872	22.1	3.9
PVD	↑ 6.9%	5.4%	1,598	17.1	0.9
JVC	↑ 6.9%	10.0%	499	11.3	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	↓ -7.0%	11.7%	6,134	19.4	2.1
ABT	↓ -6.9%	27.6%	17,692	3.9	1.6
TCO	↓ -6.8%	12.4%	1,456	6.6	0.8
VCG	↓ -6.8%	34.8%	6,148	3.5	1.1
ABR	↓ -6.8%	5.7%	795	18.6	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	4,843,760	8.7%	1,849	19.9	1.7
MBB	3,542,712	19.4%	3,017	8.7	1.6
DBC	2,507,300	21.7%	4,150	6.6	1.3
FPT	2,352,706	22.9%	5,280	18.7	3.9
PVD	1,845,998	5.4%	1,598	17.1	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	(5,540,700)	-7.7%	(1,923)	-	0.5
SHB	(3,208,386)	19.0%	2,577	6.1	1.1
VCB	(2,681,960)	16.8%	4,202	16.6	2.6
PDR	(2,293,850)	1.8%	211	82.4	1.4
VNM	(2,157,187)	23.6%	4,162	16.6	3.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn